

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

CP, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị NHN, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 5, khu NS 1, phường CS, thành phố CP, tỉnh QN.

Bị đơn: Anh DTĐ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 4, khu NS 1, phường CS, thành phố CP, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NHN và anh DTĐ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị NHN và anh DTĐ cùng thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị NHN và anh DTĐ có 01 con chung DGH, sinh ngày 24/01/2014. Anh DTĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị NHN không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
 - Về tài sản và vay nợ chung: Chị NHN và anh DTĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị NHN tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Ngọc đã nộp theo biên lai thu số 0005793 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP. Trả lại chị NHN số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tp.CP;
- CCTHADS tp.CP;
- UBND phường CS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

TTT